

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Loan

2. Ông Đỗ Văn Bộ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 16/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mẫn Thị L; Sinh năm: 1984; Giới tính: Nữ;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn G, xã Đoan B, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

Họ và tên cha: Mẫn Đình V(đã chết);

Họ và tên mẹ: Lê Thị G- sinh năm 1952;

Chồng: Chưa có

Con: Bị cáo có 01 con (sinh năm 2013);

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

2. Họ và tên: Đỗ Thị Đ- Sinh năm 1970; Giới tính: Nữ.

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: thôn K, xã Việt T, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 6/10.

Họ và tên cha: Đỗ Văn Th, sinh năm 1948 .

Họ và tên mẹ: Đặng Thị C, sinh năm 1946.

- Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

- Chồng: Giáp Văn Lơ, sinh năm 1970.

- Bị cáo có 02 (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 đến nay.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

3. Họ và tên: Hà Thị N- Sinh năm: 1982; Giới tính: Nữ;

Tên gọi khác: Không;

Nơi thường trú: Tổ dân phố Hồ S, thị trấn Chợ Ch, huyện Định H, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện tại: thôn K, xã Việt T, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

Họ và tên cha: Hà Văn C (đã chết);

Họ và tên mẹ: Nông Thị Đ- sinh năm 1934;

Chồng: Đinh Xuân Trường, sinh năm 1983

Con: 03 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2021);

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 6.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2024 đến ngày 07/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Tòng Thị H- Sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn Bản Tọ N, xã Ảng T, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên

- Chị Lương Thị L- Sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Nông Trường Liên S, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái.

Chị Hoàng Thị N- Sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn Ổ, xã Liên Ph, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

Chị Hoàng Thị K- Sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Bản Điệp Q, xã Phúc S thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Anh Trần Văn Th- Sinh năm 1971 (vắng mặt):

Nơi cư trú: thôn T, xã Lương Phhuyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trương Đức H- Sinh năm 1988 (vắng mặt):

Nơi cư trú: thôn Vân An, xã Lương Ph, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Thành L- Sinh năm 2001 (Vắng mặt):

Nơi cư trú: thôn Vân An, xã Lương Ph, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Anh Đỗ Văn B- Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Bái Th, xã Đoan B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Anh Đỗ Văn V- Sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP s , thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị T- Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cư trú: thôn L, xã Việt L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/01/2024 tại Nhà nghỉ “Việt Bắc” thuộc thôn An Hòa, xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang do Đỗ Thị Đường, sinh năm 1970, Nơi cư trú: thôn K, xã Việt T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang quản lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa phát hiện, bắt quả tang 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm gồm: Tại phòng 301 người mua dâm tự khai là Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1965, trú tại: thôn Bái Th, xã Đoàn B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và gái bán dâm là Tòng Thị H, sinh năm 1997, trú tại: Bản Tọ Lọ, xã Âm Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Tại phòng số 302 người mua dâm tự khai là Trần Văn Th, sinh năm 1971, trú tại: thôn T, xã Lương Phuyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và gái bán dâm là Lương Thị Nhiên, sinh năm 1997, trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (tên trong căn cước công dân là Lương Thị L, sinh năm 1995 Nơi thường trú: Bản Lôm, xa Hạnh Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái). Vật chứng thu giữ gồm: Tại phòng số 301: 01 bao cao su đã qua sử dụng, một vỏ bao cao su trên vỏ bao có chữ “HA”; thu trên người Hiền: tiền Việt Nam 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 10s số imei 1: 860364059233584; imei 2: 860364059233592. Thu tại phòng số 302: 01 bao cao su, nhãn hiệu “HA” còn nguyên, trên tay của Nhiên; thu trong túi áo khoác của Nhiên 750.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số imei 1: 357268098351291; imei 2: 357268098333109. Thu trên người Đỗ Thị Đường: 100.000đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen số seri 1: 350391250944187; seri 2: 350391252944185; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 Imei 1: 358465090477335; Imei 2: 358466090477333.

Ngoài ra lực lượng công an còn kiểm tra hành chính tại Phòng 201, 202 nhà nghỉ phát hiện 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm gồm. Tại phòng 201 người mua dâm tự khai là Nguyễn Thành L, sinh năm 2001, trú tại: thôn Vân An, xã Lương Ph, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và gái bán dâm là Hoàng Thị N, sinh năm 1989, trú tại: thôn Ô, xã Liên Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tại phòng số 202 người mua dâm tự khai là Trương Đức H, sinh năm 1988, trú tại: thôn Vân An, xã Lương Ph, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và gái bán dâm là Hoàng Thị K, sinh năm 1994, trú tại: Bản Điệp Q, xã Phúc Sthị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Thu giữ đồ vật gồm: Tại phòng số 201: Tại thùng rác phía cuối giường, cửa nhà vệ sinh 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng. Thu tại phòng số 202: Khu vực dưới nền nhà ở thành giường bên trái từ cửa vào: 02 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; thu của Kiên 750.000đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa khám xét khẩn cấp nhà nghỉ “Việt Bắc”. Kết quả: thu giữ tại bàn quầy lễ tân 01 cuốn sổ bìa màu xanh, trên bìa có đề sổ “Nhật ký”; 01 chiếc bút bi bấm có vỏ nhựa màu đen bạc, trên thân vỏ bút có dòng chữ “matixs”, màu mực đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu xanh lắp BKS 98D1- 950.84.

Ngày 29/01/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Mẫn Thị L tại ki ốt số 02 tại thôn K, xã Việt T, huyện Việt Yên. Kết quả: thu giữ 01 thẻ nhớ loại 32GB, nhãn hiệu Sandisk (BL 93). Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành kiểm tra dữ liệu trong thẻ nhớ nhưng không có dữ liệu gì.

Kết quả kiểm tra tra điện thoại thu giữ của Đỗ Thị Đường: Chiếc điện thoại Nokia 105 lắp sim số 0346.755.504 phát hiện tại nhật ký cuộc gọi, phần các số vừa gọi có 01 cuộc gọi vào hồi 13 giờ 47 phút ngày 29/01/2024 đến tên liên lạc “Lâm” có số điện thoại 0373.530.633 thời lượng cuộc gọi là 8 giây là cuộc điện thoại Đường gọi cho Mẫn Thị L bảo điều cho 02 nhân viên nữ đến nhà nghỉ Việt Bắc bán dâm.

Ngày 18/4/2024, anh Nguyễn Thành L tự nguyện giao nộp số tiền 350.000đồng là tiền mua dâm ngày 29/01/2024 nhưng chưa kịp trả cho gái bán dâm Hoàng Thị N thì bị Công an huyện Hiệp Hòa kiểm tra hành chính phát hiện.

Quá trình điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Mẫn Thị L, sinh năm 1984, trú tại: thôn G, xã Đoan B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Hà Thị N, sinh năm 1982, trú tại: Tổ dân phố Hồ Sen, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tại: thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang lần lượt thuê các Ki ốt số 02, 07, 08 của gia đình bà Dương Thị Hòai, sinh năm 1960, ở thôn K, xã Việt T, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để mở quán bán cafe và nuôi nhân viên nữ phục vụ bán cafe và bán dâm cho khách có nhu cầu. Lâm và Ngợi đều có thỏa thuận với các nhân viên do mình quản lý về việc cho nhân viên đi bán dâm và ăn chia tiền bán dâm cụ thể: Nếu thu của khách mua dâm là 350.000 đồng thì trả tiền phòng nghỉ 50.000 đồng, chủ được hưởng 140.000 đồng, gái bán dâm được hưởng 160.000 đồng; Nếu thu của khách mua dâm là 400.000 đồng thì trả tiền phòng nghỉ 50.000 đồng, chủ được hưởng 160.000 đồng, gái bán dâm được hưởng 190.000 đồng. Ngoài ra, giữa Lâm và Ngợi còn có thỏa thuận về việc cho nhau “mượn” nhân viên bán dâm, thì Lâm và Ngợi sẽ chia nhau một nửa số tiền mà gái bán dâm chia cho chủ. Khoảng tháng 4/2023, do bị chính quyền địa phương kiểm tra, yêu cầu dừng hoạt động nên Lâm, Ngợi và các quán cafe khác trong dãy Ki ốt đều nghỉ, nhân viên của các Ki ốt cũng về quê. Đến khoảng đầu tháng 12/2023, Tòng Thị H và Lương Thị L đến quán của Lâm bán cà phê; khoảng đầu tháng 01/2024 Hoàng Thị N đến quán của Ngợi; Hoàng Thị K đến quán của Thảo thì Lâm và Ngợi lại tiếp tục cho các nhân viên này đi bán dâm, còn Thảo do sợ bị bắt nên dặn Kiên không được đi bán dâm cho khách mà chỉ ở quán bán cafe, bán nước.

Nhà nghỉ “Việt Bắc” ở thôn An Hòa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa do anh Đỗ Văn B, sinh năm 1984, trú tại: thôn Bái Th, xã Đoan B, huyện Hiệp Hòa đứng tên

kinh doanh nhưng thực tế nhà nghỉ là của anh Đỗ Văn V, sinh năm 1977, trú tại: Tổ dân phố số 5, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (là anh trai của anh Bắc) quản lý kinh doanh. Đầu năm 2023, Đỗ Thị Đlà chị gái anh Đỗ Văn V được anh Việt thuê làm công việc dọn dẹp tại nhà nghỉ “Việt Bắc”. Hàng ngày, Đường dọn dẹp các phòng nghỉ sau khi khách sử dụng, nếu vợ chồng Việt đi vắng thì Đường được giao trách nhiệm trực tiếp đứng quầy sắp xếp phòng nghỉ, quản lý khách và thu tiền. Quá trình làm tại nhà nghỉ, thỉnh thoảng Đường thấy Mẫn Thị L, sinh năm 1984, trú tại thôn G, xã Đoan B, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đến đón nhân viên nữ từ nhà nghỉ “Việt Bắc” về nên Đường biết Lâm là chủ quản lý của các nhân viên nữ này và biết các nhân viên nữ này đến Nhà nghỉ “Việt Bắc” để bán dâm cho khách. Vì vậy, Đường gặp và lấy số điện thoại của Lâm, đồng thời Đường và Lâm thoả thuận khi nào có khách đến Nhà nghỉ mà có nhu cầu mua dâm thì Đường sẽ điện cho Lâm để Lâm đưa nhân viên nữ đến bán dâm. Sáng ngày 29/01/2024, vợ chồng Việt đi vắng nên Đường quản lý nhà nghỉ.

Khoảng 13 giờ ngày 29/01/2024, khi Lâm đang ở quán của mình thì có Trương Đức H, sinh năm 1988 và Nguyễn Thành L, sinh năm 2001 cùng trú tại: thôn Vân An, xã Lương Ph, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đến hỏi mua dâm. Do thời điểm đó, Hiền và Liên đi chợ không có mặt tại quán nên Lâm sang quán của Thảo gặp Hoàng Thị K (là nhân viên của Thảo) bảo nhờ Kiên đi bán dâm cho khách của Lâm, Kiên đồng ý và không nói gì với Thảo. Sau đó, Lâm sang quán bảo với Ngợi cho Nga đi bán dâm cho khách của Lâm, Ngợi đồng ý và bảo Nga đi bán dâm cho khách của Lâm. Nga, Kiên đến Nhà nghỉ “Việt Bắc” để bán dâm cho Hùng và Luân; Nga bán dâm cho Luân tại phòng 201 với giá 350.000 đồng nhưng Luân chưa trả tiền mà thoả thuận sau khi mua dâm xong sẽ trả tiền; Kiên bán dâm cho Hùng tại phòng 202 thu của Hùng 750.000 đồng trong đó tiền bán dâm 350.000 đồng, 400.000 đồng tiền Hùng cho thêm.

Khoảng hơn 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, đối tượng mua dâm tự khai Nguyễn Văn Thắng cùng Trần Văn Th đến Nhà nghỉ “Việt Bắc”, Thắng nhờ Đường gọi cho hai cô gái trẻ, đẹp đến nhà nghỉ “Việt Bắc” để mua dâm, Thắng cho Đường 100.000 đồng, Đường cầm tiền và dùng điện thoại Nokia 105, lắp sim số 0346.755.504 gọi điện thoại cho Lâm là số 0373.530.633 bảo cho 2 nhân viên nữ đến nhà nghỉ “Việt Bắc” bán dâm, Lâm đồng ý. Sau đó, Đường bảo Thắng, Thao lên phòng 301, 302 tầng 3 nhà nghỉ chờ. Sau khi nghe điện thoại của Đường thì Lâm đã chỉ đạo 2 nhân viên nữ do Lâm quản lý là Tòng Thị H và Lương Thị L đến Nhà nghỉ “Việt Bắc” bán dâm. Hiền và Liên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu xanh lắp biển kiểm soát 98D1- 950.84 đến Nhà nghỉ Việt Bắc gặp Đường thì Đường bảo lên phòng 301, 302. Hiền vào phòng 301 bán dâm cho Thắng, Thắng đã trả cho Hiền 400.000 đồng tiền mua dâm; còn Liên vào phòng 302 bán dâm cho Thao được Thao đã trả cho Liên 400.000 đồng tiền mua dâm, nhưng giữa Thao và Liên vẫn đang nằm nói chuyện chưa thực hiện việc quan hệ tình dục với nhau thì Công an huyện Hiệp Hoà đến kiểm tra và bắt quả tang đối với Đỗ Thị Đ về hành vi Chứa mại dâm và

thu giữ đồ vật, phương tiện có liên quan đồng thời tiến hành kiểm tra các phòng nghỉ phát hiện có 2 đôi nam nữ vừa thực hiện xong hành vi mua bán dâm gồm: Hoàng Thị N và Nguyễn Thành L mua bán dâm tại phòng 201; Hoàng Thị Hiền và Trương Đức H mua bán dâm tại phòng 202.

Bản Cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Đỗ Thị Đ về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự; Truy tố ra bị cáo Mẫn Thị L về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Hà Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Thị Đường; Mẫn Thị L; Hà Thị N đã khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo Đỗ Thị Đường, Mẫn Thị L đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất. Bị cáo Hà Thị N đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế, gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ, là dân tộc thiểu số cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện ở nhà chăm sóc nuôi dưỡng con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Thị Đường; Mẫn Thị L; Hà Thị N về tội danh và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Đ từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024.

- Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm d; điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mẫn Thị L từ 03 năm 08 tháng đến 03 năm 10 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị N từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hà Thị N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngợi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a; b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cuốn sổ bìa màu xanh, trên bìa có đề chữ “Sổ nhật ký”; 01 bút bi bấm có vỏ nhựa màu đen, bạc, trên thân vỏ bút có dòng chữ “matixs”, bút có mực màu đen; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu “HA” còn nguyên vẹn (Đã được niêm phong); 01 (một) bao cao su nhãn hiệu “HA” đã qua sử dụng (Đã được niêm phong); 02 (hai) bao cao su màu trắng đã qua sử dụng (Đã được niêm phong); 01 (một) bao cao su màu trắng đã qua sử dụng (Đã được niêm phong);

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen số seri 1: 350391250944187; seri 2: 350391252944185.

Trả lại bị cáo Đường: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 Imei 1: 358465090477335; Imei 2: 358466090477333 nhưng giữ lại đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nhưng người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thị Đường; Mẫn Thị L; Hà Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, đồ vật, chứng cứ đã thu thập được có đủ cơ sở để xác định.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/01/2024 tại Nhà nghỉ “Việt Bắc” thuộc thôn An Hòa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Hiệp Hòa phát hiện bắt quả tang Đỗ Thị Đ trong khi điều hành quản lý nhà nghỉ “Việt Bắc” đã thực hiện hành vi làm trung gian dẫn dắt 02 gái bán dâm là Tòng Thị H, Lương Thị L bán

dâm cho Trần Văn Th và một người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn Thắng tại phòng 301, phòng 302 nhà nghỉ “Việt Bắc” để thu lời bất chính số tiền 100.000đồng.

Ngày 29/01/2024 Mẫn Thị L nhận được điện thoại của Đỗ Thị Đ bảo cho gái đi bán dâm, Lâm đã thực hiện hành vi dẫn dắt cho 02 nhân viên nữ do Lâm quản lý là Tòng Thị H, Lương Thị L; 01 nhân viên nữ do Hà Thị N quản lý là Hoàng Thị N và 01 nhân viên nữ là Hoàng Thị K bán dâm cho 04 khách mua dâm tại các phòng 201, 202, 301 và 302 nhà nghỉ “Việt Bắc” nhằm thu lời bất chính 160.000 đồng/1 gái/1 lần bán dâm.

Ngày 29/01/2024 sau khi nhận được lời nói của Lâm bảo cho gái đi bán dâm, Hà Thị N đã thực hiện hành vi dẫn dắt Hoàng Thị N đi bán dâm cho Nguyễn Thành L tại phòng 201 nhà nghỉ “Việt Bắc”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chứa mại dâm, môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố đối với các bị cáo theo các tội danh và điều khoản như bản Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo Đường; bị cáo Lâm để đảm bảo việc thi hành án.

3] Về vai trò của các bị cáo: Đối với tội “Chứa mại dâm” bị cáo Đỗ Thị Đ phạm tội độc lập, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với tội “Môi giới mại dâm” bị cáo Mẫn Thị L, bị cáo Hà Thị N có quen biết nhau, rủ nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lâm trong vụ án có vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng và rủ bị cáo Hà Thị N cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Ngợi có vai trò giúp sức.

[4]. Về nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có nhân tốt, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Đối với bị cáo Mẫn Thị L, Hà Thị N sau khi phạm tội ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Hà Thị N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về hình phạt:

Bị cáo Lâm xếp vai trò đầu vụ, có hai tình tiết định khung theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự, do đó hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn so với hai bị cáo còn lại. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị từ 03 năm 08 tháng đến 03 năm 10 tháng tù là có căn cứ cần được chấp nhận.

Bị cáo Đường, là nhân viên dọn vệ sinh tại nhà nghỉ, đã thay chủ nhà nghỉ quản lý nhà nghỉ, đã liên hệ với bị cáo Lâm dẫn dắt hành vi mua bán dâm theo nhu cầu của khách, bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo có nhân thân tốt đó đó xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện viện Kiểm sát đề nghị từ 12 tháng đến 14 tháng tù là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với bị cáo Hà Thị N phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương và được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cùng với việc cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Lâm; Đường thực hiện hành vi phạm tội mục đích để thu lợi bất chính, nên cần có hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

Đối với bị cáo Ngợi xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có công việc ổn định, là người dân tộc thiểu số, đang nuôi con nhỏ, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị T: Quá trình điều tra, Thảo và Hoàng Thị K (nhân viên của Thảo) đều trình bày về việc trước tháng 4/2023 thì Kiên là nhân viên bán dâm ở tại ki ốt của Thảo. Từ tháng 4/2023 Kiên về quê vì các ki ốt không được hoạt động nữa. Đến ngày 18/01/2024, Kiên quay lại ki ốt của Thảo thì Thảo chỉ cho Kiên phụ giúp bán nước, cafe và dặn không đi bán dâm vì sợ sẽ bị bắt. Tuy nhiên, Kiên thi thoảng vẫn tự đi bán dâm cho khách quen mà không nói gì với Thảo. Ngày 29/01/2024, khi Lâm sang hỏi mượn nhân viên thì Thảo không biết Lâm mượn nhân viên để đi bán dâm. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Thảo.

Đối với đối tượng mua dâm bị bắt quả tang tự khai là Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1965, trú tại thôn Bái Th, xã Đoan B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở đối tượng Thắng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa nhưng không xác định được người nào có họ tên, địa chỉ như đối tượng khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Hiệp Hòa tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có cơ sở.

Đối với hành vi bán dâm của Tòng Thị H, Lường Thị L, Hoàng Thị N, Hoàng Thị K. Ngày 15/4/2024, Công an huyện hiệp Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi “Bán dâm” quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ.

Đối với khách mua Trương Đức H, Nguyễn Thành L. Ngày 15/4/2024, Công an huyện hiệp Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua dâm” quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ.

Đối với Đỗ Văn B là người đứng tên kinh doanh nhà nghỉ nhưng thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, để xảy ra hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ “Việt Bắc”. Vi phạm khoản 2 Điều 27 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Cơ quan điều tra đã chuyển những tài liệu có liên quan đến hành vi của Đỗ Văn B đến Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa để xem xét ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với Đỗ Văn V là người quản lý kinh doanh nhà nghỉ Việt Bắc. Quá trình điều tra xác định anh Việt không biết việc Đường sử dụng nhà nghỉ Việt Bắc để chứa mại dâm nên anh Việt không vi phạm pháp luật là có cơ sở.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với các điện thoại thu giữ của Tòng Thị H; Lường Thị L và số tiền số tiền 850.000 đồng. Ngày 18/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trả lại các đối tượng trên, đến thời điểm xét xử không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do vậy Quyết định trả vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra là có căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 98D1-950.84 đăng ký xe của anh Đỗ Văn B, sinh năm 1984, trú tại: thôn Bái Th, xã Đoan B, huyện Hiệp Hòa, khoảng ngày 26/01/2024 anh Bắc cho Mẫn Thị L mượn, anh Bắc không biết Lâm sử dụng xe cho nhân viên nữ làm phương tiện đi bán dâm. Ngày 15/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đỗ Văn B chiếc xe mô tô trên là có căn cứ.

Đối với 01 cuốn sổ bìa màu xanh, trên bìa có đề chữ “Sổ nhật ký”; 01 bút bi bấm có vỏ nhựa màu đen, bạc, trên thân vỏ bút có dòng chữ “matixs”, bút có mực màu đen; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu “HA” còn nguyên vẹn; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu “HA” đã qua sử dụng; 02 (hai) bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bao cao su màu trắng đã qua sử dụng, dùng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Đối với số tiền 2.000.000 đồng dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen dùng bị cáo Đường dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 của bị cáo Đỗ Thị Đ không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại đảm bảo thi hành án là phù hợp theo khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 331, điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mẫn Thị L 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024.

1.2 Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lâm 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1, Khoản 5, Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2.1 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Đ12 (Mười hai) tháng tù “Chứa mại dâm” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024.

2.2 Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đường 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

3.1 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Thị N 10 (mười) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31-5-2024.

3.2 Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Thị N.

Giao bị cáo Hà Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hà Thị N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cuốn sổ bì màu xanh, trên bì có đề chữ “Sổ nhật ký”; 01 bút bi bấm có vỏ nhựa màu đen, bạc, trên thân vỏ bút có dòng chữ “matixs”, bút có mực màu đen; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu “HA” còn nguyên vẹn (Đã được niêm phong); 01 (một) bao cao su nhãn hiệu “HA” đã qua sử dụng (Đã được niêm

phong); 02 (hai) bao cao su màu trắng đã qua sử dụng (Đã được niêm phong); 01 (một) bao cao su màu trắng đã qua sử dụng (Đã được niêm phong);

Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: Số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen số seri 1: 350391250944187; seri 2: 350391252944185.

Trả lại bị cáo Đường: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 Imei 1: 358465090477335; Imei 2: 358466090477333 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Mẫn Thị L; Đỗ Thị Đường; Hà Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- CQĐT, CQTHAHS C an huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đoan Bái, h Hiệp Hòa, BG;
- UBND xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, BG.
- UBND thị trấn Chợ Chu, h. Định Hóa,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần

